

Số: 95/BC-THVXT

Phúc Lợi, ngày 16 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Về thực hiện công khai trong hoạt động
của Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều năm 2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện kế hoạch số 37/KH-THVXT ngày 15/8/2025 của Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều về kế hoạch thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2025- 2026;

Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều báo cáo việc thực hiện công khai trong nhà trường năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC VŨ XUÂN THIỀU

2. Địa chỉ: Tổ 25, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0243.8765000

- Website: : <https://thvuxuanthieu.longbien.edu.vn>

- Fanpage: <https://www.facebook.com/thvuxuanthieu>

- E-mail: tthvxt_phucloi@hanoi.gov.vn

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

TẦM NHÌN: Xây dựng Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều trở thành trường học hạnh phúc trên cơ sở kế thừa các giá trị truyền thống, phát triển theo hướng trường học hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế.

SỨ MỆNH: Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều cam kết xây dựng một môi trường giáo dục hạnh phúc, nơi học sinh được nuôi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và ý chí vươn lên. Nhà trường không chỉ trang bị tri thức mà còn bồi đắp nhân cách, phát triển năng lực sáng tạo, giúp học sinh tự tin hội nhập nhưng vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc.

HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN:



5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường.

Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiệu được thành lập ngày 10/8/1999 theo Quyết định số 703/QĐ-UB của UBND huyện Gia Lâm, trên cơ sở tách ra từ Trường Tiểu học Sài Đồng, với tên gọi ban đầu là Trường Tiểu học Sài Đồng B. Đến năm 2004, sau khi quận Long Biên được thành lập, trường chính thức được mang tên Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiệu và trực thuộc sự quản lý của UBND quận Long Biên theo Quyết định số 191/QĐ-UB ngày 15/3/2004. Từ ngày 01/7/2025, sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, trường chuyển về trực thuộc UBND phường Phúc Lợi theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Phúc Lợi về việc tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND phường Phúc Lợi. Hiện nay, trường nằm trên địa bàn tổ dân phố số 25, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội. Trường có diện tích 3950 m² với đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, phòng bộ môn theo tiêu chuẩn của trường Chuẩn Quốc gia, đường đi thuận tiện, tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương.

Với quyết tâm trở thành đơn vị với phong cách giáo dục chuyên nghiệp, mang đến một môi trường học tập chất lượng, trường Tiểu học Vũ Xuân Thiệu chú trọng đầu tư chiều sâu vào việc phát triển năng lực đội ngũ; xây dựng chương trình học tập, hoạt động trải nghiệm phù hợp để học sinh được giáo dục phát triển toàn diện, có kiến thức, có sức khỏe, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên, luôn tự tin trong các hoạt động học tập, rèn luyện và cuộc sống.

Đến năm học 2025-2026, trường Tiểu học Vũ Xuân Thiệu có tổng số 1025 học sinh/27 lớp. Cán bộ quản lý là những đồng chí trẻ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trước mọi công việc, thường xuyên

đổi mới công tác quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu đổi mới hiện nay. Phần lớn đội ngũ là những giáo viên trẻ trung, nhiệt huyết, nhiều kinh nghiệm trong công tác dạy học và giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Hiền - Hiệu trưởng
- Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0852665268
- Email: hoanghien.thgt@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Quyết định số 703/QĐ-UB ngày 10/8/1999 của UBND huyện Gia Lâm

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Hiệu trưởng: Hoàng Thị Thu Hiền (*Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND quận Long Biên*)

- Phó hiệu trưởng 1: Ngô Xuân Trục (*Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của UBND quận Long Biên*)

- Phó hiệu trưởng 2: Lê Hạnh Nguyên (*Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND quận Long Biên*)

c) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tổ chức bộ máy của nhà trường:

- Ngay sau Hội nghị viên chức ngày 10/10/2025, nhà trường đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trong Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều năm học 2025-2026: Quyết định số 131/QĐ-THVXT ngày 10/10/2025 nhằm đưa ra các quy định về: vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều; tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục; tài chính, tài sản; giáo viên và nhân viên; học sinh; mối quan hệ công tác giữa các tổ chức trong nhà trường và mối qua hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều đảm bảo thực hiện theo quy định tại quy định tại Điều 3 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ Trường tiểu học.

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 9 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ Trường tiểu học.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban giám hiệu:

Ban giám hiệu nhà trường gồm 03 đồng chí:

* Hiệu trưởng: Hoàng Thị Thu Hiền



- Điện thoại: 0852665268
 - Email: hoanghien.thgt@gmail.com
 - Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

* Phó hiệu trưởng: Ngô Xuân Trục

- Điện thoại: 0368763839
 - Email: tamtructtt@gmail.com

- Trách nhiệm: Giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

* Phó hiệu trưởng: Lê Hạnh Nguyên

- Điện thoại: 0904023267
 - Email: hanhnguyenle267@gmail.com

- Trách nhiệm: Giúp việc cho hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng; chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

8. Địa chỉ công khai:

Các văn bản khác của trường được công khai trên cổng TTĐT lớp 1 và lớp 2 tại chuyên mục “Công khai” (<https://thvuxuanthieu.hanoi.edu.vn/thong-tin-cong-khai/vbplus/1437/0/0/0>)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Vị trí	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	55		4	43	1		7	2	29	12	10	29		
I	Giáo viên	41		1	40					26	10	7	29		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt	12			12					7	2	1	8		
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	5			5					2	1		3		
3	Tin học	1			1					1			1		
4	Âm nhạc	2			2					1			1		
5	Mĩ thuật	2			2					1	1		2		
6	GD thể chất	2			2					2		1	1		
II	Cán bộ quản lý	3		3						1	2	3			

1	Hiệu trưởng	1		1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2						2	2			
III	Nhân viên	11			3	1		7	2	2				
1	NVVT-TQ	1			1					1				
2	Nhân viên kế toán	1			1					1				
3	Nhân viên TV-ĐD	1			1					1				
4	Nhân viên YT	1				1				1				
5	Nhân viên bảo vệ	3						3						
6	NV lao công	3						3						
7	NV chăm sóc CC	1						1						

Hằng năm, 100% giáo viên có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và 100% hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo từng năm học.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật

- Diện tích khu đất xây dựng trường 3.795m^2 , diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh $3,7\text{m}^2$; Diện tích mặt sàn xây dựng 9.826m^2 , đạt bình quân $9,0\text{m}^2$ cho một HS; Diện tích sân chơi, bãi tập: 2.136m^2

- Khối phòng hành chính quản trị bao gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng bảo vệ, 06 nhà vệ sinh và 01 khu để xe của CBGVNV. Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng có đầy đủ máy tính, máy in, thiết bị văn phòng. Phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh CBGVNV được bố trí mỗi tầng 01 khu tại dãy nhà C, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Số lượng thiết bị: đối với nam 01 chậu tiểu/03 người, 01 chậu xí/03 người, 01 chậu rửa tay/01 chậu xí; đối với nữ 01 chậu xí/07 người, 01 chậu rửa tay/01 chậu xí. Trường có nhà xe rộng 100m^2 , đủ chỗ cho CBGVNV sử dụng.

- Khối phòng học tập bao gồm 28 phòng học; 07 phòng học bộ môn: 01 phòng Tin học, 02 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Khoa học và Công nghệ, 01 phòng GDTC (vượt quy định tối thiểu 01 phòng) theo văn bản số hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024; Khối phòng hỗ trợ học tập gồm có 01 thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng Đội - Tư vấn học đường, 01 phòng truyền thống. Phòng học bảo đảm mỗi lớp có một phòng học riêng kết hợp sử dụng làm nơi nghỉ trưa cho học sinh; được trang bị đầy đủ: bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn,

ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống chiếu sáng theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc; hệ thống quạt (đã trang bị thêm hệ thống điều hòa không khí phù hợp với điều kiện thực tế); hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Phòng học bộ môn để tổ chức dạy học các môn Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học và Công nghệ, GDTC. Các phòng đầy đủ thiết bị cho mỗi môn học, bảo đảm việc bố trí thời gian, không gian để thực hiện dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục theo từng chức năng, bảo đảm kế hoạch và định mức giờ dạy trên quy mô học sinh đối với các môn học. Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện bảo đảm vượt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của Bộ GD&ĐT ban hành. Phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường. Phòng Đội - Tư vấn học đường được bố trí ở tầng 1, trang bị đầy đủ các thiết bị. Phòng truyền thống có các hiện vật, hình ảnh, tư liệu được sắp xếp theo chủ đề riêng.

- Khối phụ trợ bao gồm 01 phòng họp, 01 phòng y tế, 01 kho lưu trữ, 16 nhà vệ sinh học sinh, công trường, hàng rào theo văn bản số hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. Phòng họp trang bị đầy đủ các thiết bị; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của giáo viên ngoài giờ dạy. Phòng Y tế trường học có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Kho lưu trữ để hồ sơ lưu trữ tài liệu các bộ phận trong nhà trường. Khu vệ sinh học sinh: bố trí theo 03 dãy nhà học, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng. Số lượng thiết bị: đối với nam 01 tiểu nam cho 15 học sinh, 01 xí và 01 chậu rửa cho 28 học sinh, có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí; đối với nữ 01 xí và 01 chậu rửa cho 12 học sinh. Cổng, hàng rào: khuôn viên của trường ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc được gắn cổng và biển tên trường.

- Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát. Nhà thể chất bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

- Khối phục vụ sinh hoạt: Nhà bếp độc lập với khối phòng học tập và hỗ trợ học tập; dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh. Kho bếp phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có thiết bị bảo quản thực phẩm.

Cụ thể như sau:

Tên khối công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Diện tích tối thiểu theo quy định	Đối sánh so với yêu cầu (38HS/lớp)
Tổng diện tích sử dụng		11.962 m ²	8m ² /HS	11,7m ² => Thừa 3,7m ²

Tên khối công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Diện tích tối thiểu theo quy định	Đối sánh so với yêu cầu (38HS/lớp)
1. Khối phòng Hành chính quản trị	12			
Hiệu trưởng	01	54m ²	-	Đủ
Phó Hiệu trưởng	02	25m ² /phòng	-	Đủ
Văn phòng – Tài vụ	01	54m ² /phòng	-	Đủ
Bảo vệ	01	8m ²	-	Đủ
Khu để xe GV	01	100m ²	-	Đủ
Khu VS GVCBNV	06	12,5m ² /phòng	-	Đủ
2. Khối phòng học tập	34		Diện tích/HS	
Phòng học	28	54m ² /phòng	1,50m ²	1,42m ² => Thiếu 0,08m ²
Âm nhạc	01	60m ²	1,85m ²	Đảm bảo diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
Mĩ thuật	01	60m ²	1,85m ²	Đảm bảo diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng
Khoa học, Công nghệ	01	81 m ²	1,85m ²	2,1m ² => Thừa 0,25m ²
Tin học	01	81 m ² /phòng	1,50m ²	2,1m ² => Thừa 0,6m ²
Tiếng Anh	02	54m ² /phòng	1,50m ²	1,42m ² => Thiếu 0,08m ²
3. Khối phòng hỗ trợ học tập	04			
Thư viện	01	95m ²	0,60m ² /HS	2,5m ² => Thừa 1,9m ²
Thiết bị giáo dục	01	54m ²	48m ² /phòng	Thừa 6m ²
Đội - Tư vấn học đường và hỗ trợ GD HS khuyết tật học hòa nhập	01	25m ²	0,03m ² /HS	Đủ
Truyền thông	01	54m ²	48m ² /phòng	Thừa 6m ²
4. Khối phụ trợ	22			
Phòng hội đồng	01	71m ²	1,20m ² /người	1,30m ² => Thừa 0,1m ²
Phòng họp	01	54m ²	1,20m ² /người	1,32m ² => Thừa 0,12m ²

Tên khối công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)	Diện tích tối thiểu theo quy định	Đối sánh so với yêu cầu (38HS/lớp)
Phòng tiếp dân	01	54m ² /phòng	12m ² /phòng	Thừa 42m ²
Phòng y tế	01	27m ²	24m ² /phòng	Thừa 3m ²
Kho sách	01	25m ²		Đảm bảo
Kho lưu trữ	01	25m ²		Đảm bảo
Khu VS HS	16	12,5m ² /phòng	0,06m ² /HS	0,19m ² => Thừa 0,13m ²
Cổng, hàng rào	x			Đúng tiêu chuẩn
5. Khu vui chơi, TDTT	01			
Nhà đa năng (Nhà thể chất)	01	225m ²	-	Thiếu 225m ²
Sân chung	01	2.136m ²	1,50m ² /HS	2,1m ² => Thừa 0,6m ²
6. Khu phục vụ sinh hoạt	04			
Nhà bếp	1	100m ²	0,3m ² /HS	Đủ
Kho bếp	2	12m ² /kho	10 m ² /kho thực phẩm; 12 m ² /kho lương thực	Đủ
Nhà ăn	1	200m ²	0,65m ² /chỗ <small>(Số chỗ được tính với 35% tổng số HS, GVNV toàn trường => 378 chỗ)</small>	0,53m ² => Thiếu 0,12m ²
7. Hạ tầng kỹ thuật				
Hệ thống cấp nước sạch	x	-	-	Đủ
Hệ thống cấp điện	x	-	-	Đủ
Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	x	-	-	Đủ
Hạ tầng CNTT, liên lạc	x	-	-	Đủ
Khu thu gom rác thải	x	-	-	Đủ
Tổng số phòng	78			

2. Số thiết bị dạy học hiện có:

TT	Tên thiết bị	Số lượng (Bộ/Chiếc)	Đối sánh so với yêu cầu
1	Máy tính phục vụ CBGVNV	46	Đủ, hỏng

TT	Tên thiết bị	Số lượng (Bộ/Chiếc)	Đối sánh so với yêu cầu
2	Máy tính phục vụ HS	35	Đủ, hỏng
3	Máy chiếu Projector + điều khiển	04	Đủ
4	Màn hình tương tác thông minh	20	Đủ
6	Hệ thống âm thanh giảng dạy	20	Đủ
7	Ti vi 75 inch	10	Đủ
8	Máy in	11	Đủ
9	Máy scan	01	Đủ, hỏng
10	Bộ tai nghe và micro	35	Đủ, hỏng
11	Webcam chiếu bài HS	20	Thiếu 15 bộ

3. Sách giáo khoa, đồ dùng học tập:

Lớp	Sách giáo khoa		Đồ dùng học tập theo CT GDPT 2018 (Bộ/HS)	Đối sánh so với yêu cầu
	Tên bộ sách	Số lượng bộ/HS		
1	Kết nối tri thức với cuộc sống	01	01	Đủ
2		01	01	Đủ
3		01	0	Thiếu đồ dùng
4		01	0	Thiếu đồ dùng
5		01	0	Thiếu đồ dùng

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Với sự nỗ lực và quyết tâm, nhà trường đã huy động các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, cùng với sự chỉ đạo sâu sát của Phòng VHXH; Hội đồng TĐG đã hoàn thành hồ sơ theo kế hoạch đã đề ra. Đối chiếu kết quả HĐGD với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Tiểu học được Bộ GDĐT ban hành, nhà trường TĐG đã đạt được các mức tiêu chí như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 24 /24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/24 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 22 /22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/22 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 13/16 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 81,2%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 03/16 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 18,8%;
- **Mức 4:** Không đánh giá
- **Mức đánh giá của trường: Mức 2**
- **Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều đề nghị:**
- + Đạt kiểm định chất lượng giáo dục **Cấp độ 2**
- + Đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 1**

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Trường đã hoàn thành công tác Đánh giá ngoài công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2 và công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Xếp loại giáo dục học sinh:

Khối lớp	Số HS được ĐG	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
2024 - 2025	1078	421	39,1	55	5,1	557	51,7	0	0

(12 HSKT học hòa nhập được đánh giá riêng)

2. Khen thưởng cuối năm:

Năm học	Số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu (HS vượt trội) hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện		Học sinh được nhận Thư khen	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
2024 - 2025	1078	421	39,1	55	5,1	602	55,8

3. Kết quả các cuộc thi, sân chơi trí tuệ:

Năm học	Tổng số giải	Cấp Quận	Cấp TP	Cấp QG	Cấp QT
2024-2025					
- Chính thức	08	08	0	0	0
- Tự nguyện	188	85	55	48	0

4. Tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục khác

a) Kết quả xây dựng trường học “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh”:

- Tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn” năm 2024 theo kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch về việc thực hiện phong trào nhà trường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” năm 2025; Triển khai tuyên truyền đến 100% CBGVNV, HS về kế hoạch thực hiện; Tổ chức thực hiện phong trào nghiêm túc, hiệu quả đúng tiến độ theo kế hoạch; Xây dựng lịch tự kiểm tra hàng tháng, tổ chức kiểm tra và có biện pháp khắc phục tồn tại sau mỗi lần kiểm tra. Kết quả tự đánh giá năm 2024: Trường đạt mức 1.

b) Công tác giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh:

- Thực hiện giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội từ lớp 1 đến lớp 5 và dạy học tích hợp giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh trong các môn học và hoạt động giáo dục.

- Giáo dục, duy trì nếp chào hỏi “Khoanh tay, mỉm cười, cúi chào”, giao tiếp ứng xử văn minh trong nhà trường cho học sinh, thường xuyên kiểm tra tính tự giác của học sinh coi đó là kết quả dạy lồng ghép của giáo viên, đánh giá vào thi đua các tập thể lớp.

c) Giáo dục kỹ năng sống, công tác phòng chống tai nạn thương tích, an ninh trường học:

- Xây dựng kế hoạch về việc thực hiện trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường, thể hiện rõ các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện.

- Thực hiện giảng dạy bộ tài liệu Phòng tránh tai nạn thương tích cho HS từ lớp 1 đến lớp 5 và dạy học tích hợp giáo dục phòng chống tai nạn thương tích trong các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn giáo dục cho học sinh toàn trường về phòng chống tai nạn thương tích như phòng chống cháy nổ, phòng tránh đuối nước...

- Trường được công nhận trường đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn - Phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2024-2025.

d) Công tác y tế học đường:

- Công tác chăm sóc sức khỏe: Triển khai tốt, đầy đủ các các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và HS. Tổ chức khám sức khỏe cho CBGVNV và HS toàn trường 1 lần/năm học. Tỷ lệ HS tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Công tác an toàn thực phẩm: Duy trì tốt, thường xuyên, đầy đủ các điều kiện đảm bảo ATTP; Triển khai tốt mô hình ATTP cấp thành phố “Nâng cao an ninh lực tự quản bếp ăn bán trú”; Thực hiện tốt việc niêm yết công khai giấy

chứng nhận đủ điều kiện ATTP, bản cam kết ATTP, danh mục nguồn gốc thực phẩm, thực đơn tới CMHS, CBGVNV nhà trường; Xây dựng thực đơn phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng theo lứa tuổi học sinh và đảm bảo phong phú; Nhà trường không xảy ra hiện tượng mất ATTP, ngộ độc thực phẩm.

- Công tác phòng chống dịch, bệnh: Duy trì thường xuyên các biện pháp phòng chống dịch, bệnh trong trường học; Chủ động phối hợp với trạm Y tế phường, Phòng Y tế và TTYT quận tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền về ATTP, Phòng chống dịch bệnh, Sức khỏe sinh sản vị thành niên, Phòng chống xâm hại trẻ em; Tổ chức 9 buổi tuyên truyền về các loại dịch, bệnh qua các giờ Chào cờ cho HS toàn trường; Trường không để ổ dịch bùng phát, không phát hiện ổ dịch bệnh tại trường.

- Kết quả đánh giá công tác y tế: đạt 99,3/100 điểm

e) Các hoạt động về TDTT, đoàn đội:

- Các hoạt động về thể dục, thể thao: Ban hành quyết định kiện toàn Hội đồng Giáo dục thể chất của nhà trường, phân công rõ trách nhiệm từng thành viên trong; Xây dựng kế hoạch nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện nhằm nâng cao việc thực hiện nhiệm vụ GDTC, hoạt động thể thao trong trường học; Chỉ đạo GV Thể dục tích cực đổi mới phương pháp dạy học, khai thác hiệu quả đồ dùng dạy học, nhà thể chất; Tổ chức tốt HKPD cấp trường, tổ chức các câu lạc bộ TDTT bồi dưỡng các đội tuyển học sinh tham gia tham gia HKPD cấp Quận, Thành phố. Kết quả: 01 giải Nhì môn Bật xa cấp Quận.

- Hoạt động của Chi đoàn: Đoàn Thanh niên phát huy sức trẻ, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Đoàn viên chi đoàn luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Năm 2024, Chi đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hoạt động của Liên đội TNTP HCM: Thực hiện nghiêm túc theo điều lệ của tổ chức; Phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động thu hút học sinh tham gia tích cực nhiệt tình, bồi dưỡng nhiều kiến thức, kỹ năng sống bổ ích giúp học sinh rèn luyện đạo đức, phát triển toàn diện. Liên đội hàng năm đều hoàn thành tốt chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

- Ngân sách

STT	Nguồn thu	Tổng thu	Tổng Chi	Tồn quỹ
1	Ngân sách	11.182.366.853	11.034.854.926	147.511.927

- Quỹ khác

1	Quỹ Đội			
	Tồn 2024			89.921
	Thu 2025	18.470.000		
	Chi năm 2025		18.350.000	
	Tồn năm 2025			209.921
2	Tiếng Anh Clever 50% GVNN			
	Tồn 2024			2.896.733
	Thu 2025	623.340.000		
	Chi năm 2025		590.041.730	
	Tồn năm 2025			36.195.000
3	Tiếng Anh Clever 100% GVNN			
	Tồn 2024			0
	Thu 2025	892.756.250		
	Chi năm 2025		845.215.625	
	Tồn năm 2025			47.540.625
4	Tiếng Anh Dream Sky 100% GVNN			
	Tồn 2024			1.439.637
	Thu 2025	2.340.181.250		
	Chi năm 2025		2.283.080.262	
	Tồn năm 2025			58.540.625
5	Toán Tiếng Anh			
	Tồn 2024			319.000
	Thu 2025	344.550.000		
	Chi năm 2025		328.669.000	
	Tồn năm 2025			16.200.000
6	Tiếng Anh Stem Robotics			
	Tồn 2024			0
	Thu 2025	363.543.750		
	Chi năm 2025		350.859.375	

	Tồn năm 2025			12.684.375
--	--------------	--	--	-------------------

b) Các khoản chi phân theo:

+ Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 4.751.586.637đ

+ Chi hợp đồng lao động: 336.931.560đ

+ Chi hợp đồng thuê mướn khác: 232.791.720đ

+ Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 828.816.083đ

+ Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác: 31.074.000đ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

- Miễn giảm tiền các khoản đóng góp cho 20 học sinh diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn: 35.540.000đ

- Tặng quà dịp khai giảng, lễ tốt nghiệp học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 6.050.000đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác quản lý nhà trường

- Ban giám hiệu cập nhật thường xuyên các văn bản chỉ đạo của các cấp. Triển khai các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Ban hành các quyết định thành lập các tổ chức nhà trường ngay từ đầu năm học. Phân công nhiệm vụ các CBGVNV rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả. Giám sát hiệu quả công việc sau mỗi tuần, mỗi đợt. Thực hiện nghiêm túc lịch công tác tuần của các bộ phận, đánh giá kết quả sau mỗi tuần, tháng hoạt động.

- Làm rõ trách nhiệm người đứng đầu: Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về mọi hoạt động của nhà trường, PHT chịu trách nhiệm trước HT về toàn bộ công việc được phân công. GV, NV chịu trách nhiệm trước PHT, HT về toàn bộ công việc được phân công.

- Phối hợp với công đoàn xây dựng các quy chế ngay từ đầu năm học. Thực hiện quy chế dân chủ, công tác công khai, kiểm tra nội bộ đều, đủ, đúng văn bản chỉ đạo của các cấp và tình hình thực tế của nhà trường. Triển khai các văn bản đến 100% CBGVNV. Xây dựng môi đoàn kết, thống nhất nội bộ. Triển khai, thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua.

- Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch năm có sự đóng góp của Hội đồng trường, HĐSP nhà trường. Có những giải pháp cụ thể đối với các chỉ tiêu thi đua và đánh giá, rút kinh nghiệm hàng tháng tại cuộc họp HĐSP.

- Giao cho Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn và GVCN công tác duy trì và giữ gìn khung cảnh sư phạm, thực hiện “Hành động vì nhà trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”, nhà vệ sinh thân thiện, học sinh đến trường được an toàn. Có kiểm tra, đánh giá, xếp loại theo tháng hoặc theo kỳ.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí. Chỉ đạo hoạt động phong trào, công tác dạy và học, công tác mũi nhọn quyết liệt để đạt kết quả cao.

- Thực hiện nghiêm túc, công bằng đánh giá xếp loại quản lý - giáo viên - nhân viên hàng tháng và cuối năm. Công khai kết quả đánh giá xếp loại trong toàn thể HĐSP và website nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả công tác giao ban tuần, tháng của các bộ phận chủ chốt. Rút kinh nghiệm những tồn tại, chỉ rõ giải pháp khắc phục.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, lưu giữ minh chứng đầy đủ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí. Quản lý chặt chẽ việc dạy thêm - học thêm, giao bài tập về nhà và thu - chi tài chính.

- Thực hiện tốt mô hình quản lý và tổ chức bếp ăn bán trú đảm bảo quy chuẩn, an toàn thực phẩm, đủ hồ sơ, chất lượng bữa ăn theo chỉ đạo của UBND Quận.

- Chỉ đạo thực hiện tốt 2 bộ quy tắc ứng xử của TP và Thông tư 06/2019/TT-BGD&ĐT, ngày 12/4/2019.

2. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Ban hành quyết định về việc thành lập Ban Kiểm tra nội bộ trường học, Quy chế hoạt động của Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm tra nội bộ rõ ràng, phù hợp với vị trí việc làm và năng lực, trình độ chuyên môn; Xây dựng kế hoạch về việc kiểm tra nội bộ năm học đủ các nội dung, khoa học, đúng quy định, bám sát nhiệm vụ năm học và phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

- Tổ chức kiểm tra đúng quy trình của mỗi cuộc kiểm tra, đảm bảo tiến độ kiểm tra đúng theo kế hoạch. Sau mỗi đợt kiểm tra, thực hiện thông báo công khai kết quả kiểm tra đúng quy định, lưu đầy đủ hồ sơ minh chứng. Có điều chỉnh, bổ sung các nội dung kiểm tra ngoài kế hoạch. Xử lý, giải quyết kịp thời khi có vụ việc xảy ra, không để đơn thư vượt cấp.

- Thực hiện sơ kết công tác KTNB HKI và tổng kết công tác KTNB cuối năm đúng thời gian quy định.

3. Công tác ứng dụng CNTT, thực hiện mô hình Trường học chuyển đổi số

- Công tác tập huấn: Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn do các cấp tổ chức và tổ chức 03 nội dung tập huấn cấp trường sau: Tập huấn sử

dụng phần mềm quản lý hồ sơ điện tử <https://hsdttruong.qlgd.edu.vn/>; Tập huấn thiết kế bài giảng E-learning; Tập huấn sử dụng chữ kí số; Tập huấn học bạ số; Tập huấn ứng dụng AI trong giảng dạy.

- Việc sử dụng các phần mềm sử dụng trong giảng dạy, quản lí:

+ BGH thực hiện điều hành, quản lí trên môi trường mạng: sử dụng thành thạo mail công vụ, chia sẻ các tài liệu, biểu thống kê trên drive tới các tổ chuyên môn, GV, gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua ứng dụng eNetViet...

+ Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai: Quản lý học sinh qua phần mềm CSDL, eNetViet, tuyển sinh trực tuyến trên hệ thống hanoi.edu.vn, phổ cập giáo dục, Quản lý thu qua phần mềm quản lý thu, Quản lý tài sản bằng phần mềm quản lý tài sản công, Nhập chứng từ, nghiệp vụ kế toán, báo cáo, đối chiếu bằng phần mềm MISA, Nhập dữ liệu BHXH bằng phần mềm EFY, Quản lý thư viện qua phần mềm Vietbiblio, Gửi thông báo, chỉ đạo, điều hành qua ứng dụng eNetViet; Quản lý hồ sơ giáo viên trên phần mềm <https://hsdttruong.glgd.edu.vn/>

+ Giáo viên tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử: sử dụng các phần mềm Word, Excel, Powerpoint, phần mềm làm ảnh ProShow Producer, phần mềm cắt ghép phim Ulead Studio 9, Camtasia,... Giáo viên biết sử dụng các phần mềm Violet 1.9, Ispring 7, Adobe Precenter 8, ... thiết kế các bài tập giúp học sinh tương tác trong các hoạt động học tập. Giáo viên sử dụng kết hợp hình thức dạy học trực tiếp và trực tuyến linh hoạt, phù hợp, tổ chức cho học sinh tham gia các trò chơi trực tuyến với phần mềm quizizz, blookey, kahoot,...

- Triển khai học bạ số: Số lượng CBQL, GV, NV đã có chữ kí số: 47, đạt tỷ lệ 100%; Triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số từ lớp 1 đến lớp 5 theo chỉ đạo và các văn bản hướng dẫn của PGD, SGD.

- Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số: Đạt mức đáp ứng cơ bản.

4. Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong CBGVNV; Số CBGVNV vi phạm

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn đoàn kết, thống nhất, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường gương mẫu chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, đơn vị. Trong năm học, không có trường hợp CBGVNV của nhà trường vi phạm pháp luật hay bị xử lý kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Nhà trường luôn quan tâm chăm lo nâng cao đời sống cho CBGVNV: thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, tiền thưởng, chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, việc đóng BHXH, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức thăm khám sức khoẻ định kỳ 1 lần/năm cho 100% CBGVNV tại bệnh viện Bắc Hà; tổ chức du xuân, du lịch hè 1 lần/năm; thực hiện chế độ các ngày nghỉ lễ, giỗ Tổ, Quốc tế lao động, Tết

Nguyên đán, khen thưởng các cá nhân đạt thành tích... theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ; thăm hỏi CBGVNV và tứ thân phụ mẫu trong việc hiếu, hỷ, thai sản, ốm đau.

- CBGVNV nhà trường tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện với tổng số tiền ủng hộ Quỹ Nhân đạo năm học 2024- 2025 là **149.731.400 đồng**; Thực hiện miễn giảm các khoản thu trong năm học, tặng thẻ BHYT, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán cho 22 học sinh thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật học hòa nhập của trường với tổng số tiền **48.950.000 đồng**.

5. Thành tích nổi bật

5.1. Thành tích nổi bật của nhà trường

Tập thể nhà trường tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, các cuộc thi do các cấp tổ chức, thực hiện nhiệm vụ điểm do cấp trên giao và đạt nhiều thành tích. Tiêu biểu:

+ Nhà trường được nhận Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo và Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2023-2024.

+ Nhà trường được Hội chữ thập đỏ thành phố Hà Nội tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trường học, năm học 2023-2024”

+ Công đoàn được nhận Bằng khen "Đã có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn năm học 2023 - 2024" của LĐLĐ thành phố Hà Nội.

+ Tổ chức hoạt động điểm các cấp: Phối hợp cùng trường Tiểu học Phúc Lợi tổ chức chuyên đề Mĩ thuật cấp Quận.

5.2. Thành tích của giáo viên

CBGVNV nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi của Ngành, của UBND quận và LĐLĐ quận tổ chức:

- 01 giải Nhì, 01 GV đạt giải Ba, 01 GV đạt GVDG tại Hội thi GVDG, GVCNG cấp quận.

- 03 CB, GV, NV được nhận Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ Thành phố Hà Nội “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trường học”.

- 01 CB được nhận Giấy khen cán bộ công đoàn có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và phong trào thi đua.

5.3. Thành tích của học sinh

Học sinh nhà trường tích cực hưởng ứng và tham gia các cuộc thi chính thức và các cuộc thi, sân chơi tự nguyện do các cấp tổ chức, đạt nhiều giải cao:

- Các cuộc thi chính thức:

+ Cuộc thi Olympic Tiếng Anh cấp quận: đạt 02 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải Khuyến khích, 02 HS tiếp tục dự thi cấp Thành phố.

+ “Giao lưu Chinh phục ROBOMINI” cấp quận: Giải Khuyến khích.

+ Giải Thể thao học sinh cấp Quận: 01 HS đạt giải Nhì nội dung bật xa

+ Cuộc thi vẽ tranh “Em yêu Long Biên - Hà Nội”: 01 HS đạt giải Nhì, 01 HS đạt giải Khuyến khích.

- Các cuộc thi và sân chơi quốc tế tự nguyện:

+ Cấp Quốc gia: Cuộc thi Toán TIMO cấp Quốc gia: 01 HC Vàng; 07 HC Bạc; 28 HC Đồng; 02 giải Khuyến khích;. Cuộc thi ASMO 2024 cấp Quốc gia: 01 HC Bạc, 04 HC Đồng, 05 giải Khuyến khích.

+ Cấp Thành phố: Cuộc thi “Trạng Nguyên Tiếng Việt”: 24 giải Nhất; 10 giải Nhì; 12 giải Ba; 03 giải Khuyến khích.

+ Cấp Quận: Cuộc thi “Trạng Nguyên Tiếng Việt”: 52 giải Nhất; 20 giải Nhì; 10 giải Ba; 03 giải Khuyến khích.

Trên đây là báo cáo thường niên về thực hiện công khai năm 2025 trong hoạt động của Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều.

Nơi nhận:

- CBGVNV, CMHS, HS; (để biết)
- Đăng công khai cổng TTĐT
- Lưu: Hồ sơ công khai

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu Hiền